

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Khuất Duy T, sinh năm 1988;

Nơi thường trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội;

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 3, Phân trại số 1, Trại giam S, huyện B, Thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Chị và anh Khuất Duy T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào ngày 04/12/2009. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T tại Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện P sinh sống. Năm 2012 vợ chồng ra ăn ở riêng. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc. Năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T đã viết đơn xin ly hôn chị nhưng sau đó không nộp đơn ra Tòa án, vợ chồng đoàn tụ, sống cùng nhau nhưng ít nói chuyện với nhau. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 10 năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm, tính cách không hợp, vợ chồng va chạm, thỉnh thoảng cãi nhau. Mặc dù sống cùng một nhà nhưng vợ chồng ít quan tâm đến nhau, không chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Tháng 4 năm 2024 anh T vi phạm pháp luật, hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam S. Vợ chồng ly thân đã lâu. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh Khuất Duy T có hai con chung là cháu Khuất Duy P, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Khuất Duy K, sinh ngày 28/7/2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Khuất Duy P và cháu Khuất Duy K. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung. Hiện nay chị làm kế toán cho doanh nghiệp tư nhân ở gần nhà, thu nhập khoảng 13 triệu đồng/tháng, làm việc trong giờ hành chính. Ngoài ra, chị còn làm thêm công việc khác là môi giới bất động sản nên có thêm thu nhập, đủ điều kiện nuôi hai con.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị và anh T không có công sức và không có nợ chung.

Chị T có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

- *Bị đơn anh Khuất Duy T trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Thu T tìm hiểu vài tháng thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 04/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng mặc dù không cãi nhau nhưng mâu thuẫn liên tục. Vợ chồng đã ly thân. Hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam S. Anh không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị Thu T, chị T xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu T có hai con chung là cháu Khuất Duy P, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Khuất Duy K, sinh ngày 28/7/2012. Hiện nay cháu P và cháu K đang ở cùng chị T. Mặc dù cháu P và cháu K đều có nguyện vọng ở với mẹ nhưng anh nghĩ các con ở với chị T sẽ khổ, gia đình anh có bố mẹ và anh em họ hàng có thể giúp anh chăm sóc hai con. Do vậy, khi ly hôn anh muốn nuôi cả hai con chung là cháu P và cháu K, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai con chung. Còn pháp luật qui định như thế nào thì anh đồng ý. Anh sẽ sớm về với các con sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Anh và chị T không có công sức và không có nợ chung.

Anh T có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T, xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Khuất Duy T. Giao cháu Khuất Duy P, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Khuất Duy K, sinh ngày 28/7/2012 cho chị T nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Về tài sản chung và công nợ không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu T có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Khuất Duy T có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo qui định của pháp luật.

Do anh Khuất Duy T hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 3, Phân trại số 1, Trại giam S, huyện B, Thành phố Hà Nội nên Tòa án không hòa giải được vụ án. Căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào ngày 04/12/2009 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị T và anh T chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm.

Anh T vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Suối Hai. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T. Phía anh T thừa nhận giữa anh và chị T có mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân, anh không còn tình cảm với chị T, anh đồng ý ly hôn chị T.

Xét thấy, cả chị T và anh T đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T và anh T là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T có 02 con chung là cháu Khuất Duy P, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Khuất Duy K, sinh ngày

28/7/2012. Chị T và anh T đều mong muốn được nuôi cháu P và cháu K. Cháu P và cháu K đều có nguyện vọng ở với chị T.

Xét hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, anh T không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung. Nếu giao con chung là cháu Khuất Duy P và cháu Khuất Duy K cho anh T nuôi thì không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên giao hai con chung là cháu Khuất Duy P và cháu Khuất Duy K cho chị T nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu anh Khuất Duy T cấp dưỡng nuôi hai con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P và cháu K đối với anh T cho đến khi chị T có yêu cầu. Anh Khuất Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T đều xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T đều xác định không có công sức và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Khuất Duy T.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T có hai con chung là cháu Khuất Duy P, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Khuất Duy K, sinh ngày 28/7/2012.

Giao cháu Khuất Duy P và cháu Khuất Duy K cho chị Nguyễn Thị Thu T nuôi cho đến khi cháu P, cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu anh Khuất Duy T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phong, cháu Khánh đối với anh Khuất Duy T cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Khuất Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

4. Về công sức với gia đình và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Khuất Duy T xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013520 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Anh Khuất Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Dung

